

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2021

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Pì Sách

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Văn Hợp

2. Bà Huỳnh Phương Lan.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Danh Phạm Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Kiều – Kiểm Sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2020/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04A/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2021 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Chị Trịnh Mỹ Th**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: 597/39B đường Mạc C, phường Vĩnh Q, TP. Rạch G, Kiên Giang.

(Chị Th có mặt tại phiên tòa).

* **Bị đơn: Anh Trần Văn H**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu phố Minh TH, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, Kiên Giang.

(Anh H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2020, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trịnh Mỹ Th trình bày:*

Vào năm 2012, chị và anh H tự nguyện thương yêu nhau, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Q, TP. Rạch G, Kiên Giang vào ngày 10/3/2014. Sau khoảng thời gian chung sống với nhau, anh chị không hiểu nhau và phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không giải quyết được dẫn đến thường xuyên cãi vã, gây lộn trong gia đình. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, vào khoảng tháng 12/2014 chồng chị bỏ về nhà cha mẹ chồng chị ở khu phố Minh T, thị trấn Minh L, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang sinh sống cho đến nay không có về gia đình. Về con chung: trong thời gian chung sống anh chị có 01 người con gái là cháu Trần Phương Thảo, sinh ngày 07/10/2014, hiện đang sống cùng chị. Về tài sản chung và nợ chung: trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn H;
- Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Phương Th, sinh ngày 07/10/2014 và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con;
- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thông báo thụ lý vụ án nhưng anh H cố tình trốn tránh không nhận nên Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật. Qua thời gian luật định anh H vẫn không tự khai và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án. Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để cho vợ chồng anh H và chị Th có cơ hội hàn gắn đoàn tụ nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt. Trước khi mở phiên tòa hôm nay Tòa án cũng đã triệu tập anh H đến lần thứ hai nhưng anh H vẫn vắng mặt

tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả xác minh Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Mỹ Th được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Giao cháu Trần Phương Thảo, sinh ngày 07/10/2014 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bởi vì kể từ sau khi chị Th và anh H ly thân thì chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thảo, do đó cần giao cháu Thảo cho chị Th tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Trịnh Mỹ Th xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Trịnh Mỹ Th xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Trịnh Mỹ Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Trần Văn H, do đó đây là quan hệ “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” và bị đơn anh Trần Văn H có địa chỉ cư trú tại khu phố Minh Th, thị trấn Minh L,

huyện Châu Thành, Kiên Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Trần Văn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng anh H vắng mặt không lý do nên hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Mỹ Th và anh Trần Văn H xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/3/2014 và được Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Mỹ Th yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H: Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án chị Th xác nhận chị và anh H sống hạnh phúc với nhau được một thời gian dài. Sau đó vợ chồng anh chị thường hay mâu thuẫn, bất đồng ý kiến và anh H đã bỏ nhà đi từ cuối năm 2014 đến nay, do đó chị và anh H đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Mặc dù Tòa án đã nhiều lần tổng đạt Thông báo hòa giải để mở phiên hòa giải nhằm mục đích động viên chị Th và anh H hàn gắn đoàn tụ nhưng anh H vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đồng thời, Tòa án đã triệu tập họp lệ đến thứ hai để anh Hải có mặt tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa sơ thẩm anh Hải vẫn vắng mặt, chứng tỏ anh Hải không muốn gặp mặt để hòa giải đoàn tụ với chị Th. Đồng thời chị Th vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh H và trên thực tế anh chị đã ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Hội đồng xét xử thấy rằng anh H không còn tự nguyện chung sống với chị Th nữa nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th về việc xin ly hôn với anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 2, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Chị Th xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị

có con chung là Trần Phương Tho, sinh ngày 07/10/2014. Nay chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thảo và chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng kể từ sau khi anh H bỏ đi (tháng 12/2014) cho đến nay chị Th là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thảo và chị vẫn chăm sóc tốt cho cháu Thảo nên Hội đồng xét xử giao cháu Thảo cho chị Th tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thảo để không làm thay đổi môi trường sinh sống của cháu và cũng là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng nuôi con: do chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Tha xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Chị Th xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng chị không có nợ ai và không ai nợ vợ chồng chị nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trịnh Mỹ Th về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con đối với anh anh Trần Văn H là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật như đã phân tích nêu trên, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc chị Th phải chịu 300.000đ tiền án phí nhưng chị Thanh được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006778 ngày 19/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. Anh H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 2, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Mỹ Th về việc “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con ” với anh Trần Văn H

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trịnh Mỹ Thanh được ly hôn anh Trần Văn Hải.

1. Về con chung: Giao cháu Trần Phương Thảo, sinh ngày 07/10/2014 cho chị Trịnh Mỹ Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Th không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung: Chị Trịnh Mỹ Th xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết (miễn xét).

3. Về quan hệ chung: Chị Trịnh Mỹ Th xác định là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết (miễn xét).

4. Về án phí: Chị Trịnh Mỹ Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006778 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang (đã nộp xong). Anh Trần Văn H không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo

bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng
đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND phường Vĩnh Quang;
- UBND TT.Minh Lương, huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Danh Pì Sách

